

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI

NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

Thời gian làm bài: 90 phút

(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 101

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Điểm khác biệt giữa quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP và chăn nuôi thông thường là gì?

A. Đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật khi xây dựng chuồng trại.

B. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP yêu cầu chặt chẽ về an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

C. Đều nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

D. Chăn nuôi thông thường cho chất lượng sản phẩm tốt hơn.

Câu 2. Khi nói về ưu điểm của trồng cây không dùng đất, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

1- Dễ tăng mật độ trồng cây.

2- Giảm sử dụng thuốc trừ sâu, bệnh và cỏ.

3- Kiểm soát được môi trường rễ, nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm, nồng độ khí, giúp cây sinh trưởng tốt cho năng suất cao, chất lượng tốt và an toàn với con người, thân thiện với môi trường.

4- Biện pháp này có thể tái sử dụng nguồn nước và dinh dưỡng, giảm các chi phí (làm đất, trồng, khử trùng đất, tưới nước, công lao động...), tận dụng được diện tích nhà ở phố (ban công, sân thượng...) để trồng cây.

5- Có thể áp dụng với vùng đất nghèo dinh dưỡng, đất xấu nhưng khí hậu thuận lợi để tăng hiệu quả kinh tế.

A. 5.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

Câu 3. Nhược điểm của nuôi trồng thủy sản quảng canh là:

A. chưa áp dụng công nghệ cao nên năng suất chưa phải là cao nhất.

B. vốn đầu tư lớn, rủi ro cao nếu người nuôi không nắm vững kiến thức.

C. thủy sản sinh trưởng và phát triển kém.

D. năng suất và lợi nhuận thấp; quản lý và vận hành khó khăn.

Câu 4. Khai thác tài nguyên rừng bền vững, biện pháp nào dưới đây chưa phù hợp?

A. Cần tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật đối với việc khai thác các loài động, thực vật rừng quý, hiếm và các loài được ưu tiên bảo vệ.

B. Áp dụng các biện pháp, kỹ thuật khai thác lâm sản phù hợp nhằm hạn chế tác động xấu tới môi trường rừng và đa dạng sinh học, duy trì được chức năng phòng hộ của rừng.

C. Khai thác không lạm vào vốn rừng: sản lượng gỗ của loài được khai thác không lớn hơn lượng gỗ tăng trưởng của loài đó và không thực hiện biện pháp tái sinh rừng và trồng rừng

D. Khai thác lâm sản trong mỗi loại rừng cần thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; phù hợp với chiến lược phát triển lâm nghiệp, theo đúng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

Câu 5. Có một khu rừng người dân cho rằng đã đến tuổi khai thác. Họ đang băn khoăn lựa chọn phương thức khai thác cho hiệu quả. Theo em, không nên sử dụng phương thức nào dưới đây để vừa đảm bảo mục đích khai thác vừa đảm bảo độ che phủ rừng?

A. Chặt từng cây hoặc đám cây thành thực.

B. Chặt đám cây thành thực tiến hành nhiều lần

C. Chặt toàn bộ cây thành thực trên một khoảng chặt trong một mùa.

D. Chặt toàn bộ cây đến tuổi thành thực trên một khoảng chặt tiến hành nhiều lần.

Câu 6. Những biện pháp nào sau đây là đúng để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

(1) Thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi bằng cách ủ làm phân bón hữu cơ cho cây.

(2) Thu gom và xử lý chất thải hữu cơ bằng hầm bioga.

(3) Dùng chế phẩm vi sinh để phân huỷ chất thải, khử mùi hôi và giảm khí độc trong không khí.

- (4) Dùng đệm lót sinh học để giảm thiểu chất thải, phân giải chất thải và hạn chế mùi.
 (5) Lắp máy ép phân để tách phân bã sản xuất phân vi sinh.
 (6) Bón phân chuồng luôn cho cây trồng để tăng dinh dưỡng.

A. (1), (2), (5), (3)

B. (1), (2), (3), (4), (5)

C. (2), (3), (5), (6)

D. (1), (2), (4), (6)

Câu 7. Phát biểu nào dưới đây đúng về các kiểu chuồng nuôi phổ biến?

A. Chuồng nuôi kín ít chịu ảnh hưởng của điều kiện môi trường, phù hợp với chăn nuôi công nghiệp, chi phí đầu tư lớn, ảnh hưởng đến đối xử nhân đạo với vật nuôi.

B. Chuồng hở trong chăn nuôi lợn thịt yêu cầu về nền chuồng khô ráo, bền chắc, độ dốc 3-5%, 4 mái tạo sự thông thoáng, tận dụng ánh sáng tự nhiên, xây tường kín xung quanh.

C. Chuồng nuôi hở thông thoáng tự nhiên nên tạo môi trường sống tốt, ít dịch bệnh do vật nuôi có sức đề kháng tốt, tiết kiệm chi phí đầu tư, không phù hợp với chăn nuôi công nghiệp.

D. Chuồng hở tạo điều kiện tiêu khí hậu cho vật nuôi phát triển tốt nhất, không ảnh hưởng đến đối xử nhân đạo với vật nuôi, kiểm soát tiêu khí hậu chuồng nuôi tốt nhờ có hệ thống bạt che phủ cơ động.

Câu 8. Cho các nhận định sau đây

(1) Sinh trưởng của cây rừng là sự tăng lên về kích thước của cây rừng.

(2) Giai đoạn thành thực là giai đoạn từ hạt nảy mầm đến trước ra hoa lần thứ nhất.

(3) Nhóm cây sinh trưởng nhanh có đặc điểm đường kính bình quân đạt từ 2 cm/năm.

(4) Đa số các loại cây rừng đều có 4 giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

(5) Nên khai thác cây rừng phòng hộ ở giai đoạn già cỗi vì tận dụng sản phẩm, vệ sinh rừng và tạo không gian dinh dưỡng cho cây khác.

Có bao nhiêu nhận định đúng?

A. 3.

B. 4

C. 2.

D. 5.

Câu 9. Dung dịch dinh dưỡng dùng cho khí canh đòi hỏi mức độ hòa tan và độ sạch cao hơn dung dịch thủy canh là vì:

A. Rễ cây nhận dinh dưỡng dưới dạng hạt sương bám vào bộ rễ.

B. Rễ cây được treo lơ lửng và ít nhận được dinh dưỡng.

C. Rễ cây được ngâm $\frac{1}{2}$ trong dung dịch giàu dinh dưỡng.

D. Rễ cây lấy được dinh dưỡng ở trạng thái dung dịch đậm đặc.

Câu 10. Ưu điểm của phương thức nuôi trồng thủy sản quảng canh?

A. Năng suất cao

B. Giá bán sản phẩm cao hơn sản phẩm từ các phương thức nuôi khác.

C. Vốn vận hành sản xuất cao

D. Chịu rủi ro cao về vấn đề dịch bệnh và ô nhiễm môi trường.

Câu 11. Những nguyên nhân nào sau đây không gây cháy rừng

A. Hun khói để lấy mật ong rừng.

B. Vứt tàn thuốc bừa bãi, đốt lửa cắm trại.

C. Chăn thả gia súc, phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.

D. Đốt rừng để làm nương rẫy ở miền núi, đốt quang thực bì để thu nhặt kim loại.

Câu 12. Trong khai thác rừng hiện nay, phương pháp khai thác trắng không áp dụng ở nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều. Có các nhận định về lí do như sau:

1. Dễ gây xói mòn, thoái hóa đất, gây lũ lụt, sạt lở đất.

2. Ảnh hưởng đến nguồn nước.

3. Gây mất cân bằng sinh thái.

4. Khó khai thác, vận chuyển.

5. Ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên.

6. Cây rừng phát triển không đồng đều.

Các lí do phù hợp là:

A. (1), (2), (3), (5)

B. (2), (3), (4), (5)

C. (1), (2), (3).

D. (4), (6)

Câu 13. Nhược điểm của nuôi trồng thủy sản bán thâm canh là

A. vốn đầu tư lớn, rủi ro cao nếu người nuôi không nắm vững kiến thức.

- B. năng suất và sản lượng thấp; quản lí và vận hành khó khăn.
- C. Thuỷ sản sinh trưởng và phát triển kém.
- D. chưa áp dụng công nghệ cao nên năng suất chưa phải là cao nhất.

Câu 14. Nên tiến hành khai thác cây rừng ở cuối giai đoạn thành thực vì

- A. tính chống chịu kém nhưng sinh trưởng mạnh.
- B. tận dụng sản phẩm, vệ sinh rừng và tạo không gian dinh dưỡng cho cây khác
- C. năng suất và chất lượng lâm sản ổn định, khả năng ra hoa đậu quả mạnh nhất.
- D. lượng hoa, quả tăng dần; tán cây dần hình thành.

Câu 15. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển thủy sản ở nước ta là

- A. Vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn
- B. Nguồn thủy sản phong phú, đa dạng, nhiều loài có giá trị kinh tế cao.
- C. Bờ biển kéo dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn, nguồn thủy sản phong phú
- D. Bờ biển kéo dài và hàng triệu hecta diện tích mặt nước ngọt, nước lợ và nước mặn.

Câu 16. Cho các nhận định sau

- (1) Đa số các loại cây rừng đều có 4 giai đoạn sinh trưởng và phát triển.
- (2) Giai đoạn thành thực là giai đoạn cuối cùng trong chu kì sinh trưởng và phát triển của cây.
- (3) Cây đạt kích thước tối đa ở giai đoạn gần thành thực.
- (4) Ở giai đoạn non, cây chưa có bộ rễ và tán cây hoàn chỉnh nên tốc độ sinh trưởng còn chậm.
- (5) Cây lần đầu ra hoa, kết quả vào giai đoạn gần thành thực.

Số nhận định đúng là

- A. 3.
- B. 4.
- C. 2
- D. 1.

Câu 17. Trong xử lí chất thải trồng trọt, theo em nên áp dụng các biện pháp nào sau đây để tạo ra sản phẩm phục vụ nông nghiệp bảo vệ môi trường:

- (1) Sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải trồng trọt.
- (2) Xử lí bao bì hoá chất bảo vệ thực vật định kì
- (3) Thu gom bao bì, chai lọ về đúng nơi quy định
- (4) Sản xuất than sinh học cải tạo đất từ rơm rạ.
- (5) Sản xuất thức ăn ủ chua cho trâu, bò từ chất thải trồng trọt

- A. (1), (4), (5)
- B. (1), (2), (5)
- C. (1), (2), (4)
- D. (2), (3), (5)

Câu 18. Trong buổi thảo luận của nhóm học sinh về “Việc phá rừng tự nhiên thay thế bằng rừng trồng” có một số ý kiến được đưa ra trao đổi dưới đây, ý kiến nào đúng?

- A. Ảnh hưởng lớn đến mọi mặt nhất là đa dạng sinh học
- B. Sẽ tăng về giá trị kinh tế ngành lâm nghiệp do chủ động được việc trồng thêm những cây gỗ quý ở rừng trồng
- C. Giúp giảm được các tác động về biến đổi khí hậu cũng như thiên tai.
- D. Không có ảnh hưởng gì lớn do diện tích rừng vẫn được đảm bảo

Câu 19. Cho các nhận định về mục đích của các biện pháp chăm sóc rừng?

1. Xới đất, vun gốc giúp cho bộ rễ cây phát triển khỏe mạnh, hấp thu dinh dưỡng trong đất tốt hơn.
2. Làm cỏ để tăng độ ẩm cho đất trồng rừng.
3. Tưới nước để nâng cao tỉ lệ sống cho cây rừng, khả năng sinh trưởng và phát triển của cây rừng.
4. Bón thúc nhằm bổ sung kịp thời dinh dưỡng cho cây trong giai đoạn già cỗi để kéo dài thời gian sinh trưởng, phát triển của cây.
5. Trồng dặm nhằm bổ sung cây trồng để đạt mật độ theo quy định, tránh để đất trống ở những vị trí cây bị chết gây lãng phí đất.

Các nhận định đúng là:

- A. 2, 4
- B. 1, 3, 5
- C. 1, 2, 3, 4
- D. 1, 3, 4, 5

Câu 20. Những nhận định nào dưới đây là đúng khi nói về ưu điểm của việc trồng cây rừng bằng cây con có bầu?

- (1). Cây con có sức đề kháng tốt nên tỉ lệ sống cao.
- (2). Tiết kiệm hạt giống
- (3). Quá trình sản xuất cây con phức tạp, đòi hỏi chi phí cao
- (4). Giảm số lần và thời gian chăm sóc

Các nhận định đúng là:

- A. (1), (2), (3)
- B. (1), (2), (4)
- C. (2), (3), (4)
- D. (1), (3), (4)

Câu 21. Sau khi kiểm tra tỉ lệ sống của một khu rừng mới trồng được 20-30 ngày, người ta thấy rằng tỉ lệ sống sót là 65%. Lúc này ta nên nhanh chóng

- A. tưới nước để cây phát triển nhanh hơn.
- B. trồng dặm với kĩ thuật như trồng chính.
- C. bón thúc để cây phát triển bộ rễ.
- D. tỉa thưa để đảm bảo mật độ rừng.

Câu 22. Là người tiêu dùng, làm thế nào để biết sản phẩm thịt được sản xuất từ trang trại chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP?

- A. Sản phẩm có lượng tiêu thụ lớn và được phân phối tại các chuỗi siêu thị.
- B. Quét mã trên tem sản phẩm để biết các thông tin và quy trình sản xuất sản phẩm.
- C. Sản phẩm đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.
- D. Sản phẩm có ngày sản xuất và hạn sử dụng rõ ràng.

Câu 23. Trong những vai trò của lâm nghiệp dưới đây, vai trò trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái là:

- (1) Chống biến đổi khí hậu toàn cầu, cung cấp oxi cho khí quyển và hấp thụ lượng khí các-bon-níc.
- (2) Chống sóng, chắn gió, chống xâm nhập mặn
- (3) Phòng hộ xung quanh các điểm dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị.
- (4) Rừng hấp thụ khí các-bon-níc đã và đang giúp trái đất không bị nóng lên, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu.
- (5) Cung cấp gỗ cho tiêu dùng xã hội, xây dựng cơ bản, một số ngành công nghiệp.

- A. (1), (4)
- B. (2), (3)
- C. (2), (4)
- D. (1), (5)

Câu 24. Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về vai trò của nhà kính?

- A. Tránh được hầu hết các loại côn trùng hại cây.
- B. Môi trường kín hỗ trợ tốt cho việc canh tác rau sạch.
- C. Rút ngắn thời gian sinh trưởng, phát triển của cây.
- D. Hạn chế được các tác động tiêu cực của thời tiết.

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Ngày 12/8/2024, sở Nông nghiệp và PTNN Hải Phòng tổ chức lễ phát động hưởng ứng bảo vệ rừng ngập mặn tại quận Đồ Sơn. Sau khi trồng rừng, công tác bảo vệ được duy trì thường xuyên đến hết ngày 31/11/2024 với các hoạt động cấm khai thác, đánh bắt thủy sản, ngăn chặn chặt phá rừng, ngăn dòng chảy nuôi trồng thủy sản hoặc sản xuất kết hợp.

(Nguồn: baotintuc.vn)

Dưới đây là một số nhận định:

- a) Việc trồng rừng ngập mặn có vai trò phòng hộ quan trọng: chắn sóng, hạn chế xâm nhập mặn,..
- b) Để bảo vệ phần rừng ngập mặn mới trồng, việc cấm các hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản là cần thiết, tuy nhiên nên tạo điều kiện để người dân nuôi trồng thủy sản.
- c) Khi cây rừng sinh trưởng đến giai đoạn thành thực cần tiến hành khai thác gỗ để phục vụ phát triển kinh tế.
- d) Trong quá trình chăm sóc, có thể khai thác dần khi các cây đã lớn, giảm mật độ tạo không gian kết hợp nuôi trồng thủy sản.

Câu 2. Một nhóm học sinh được Nhà trường tổ chức tham gia khảo sát một rừng trồng keo tai tượng. Sau buổi khảo sát, nhóm học sinh đã đưa ra một số nhận xét và đề xuất như sau:

- a) Chủ rừng cần áp dụng các biện pháp chăm sóc và tỉa thưa cây rừng để đảm bảo cho cây sinh trưởng, phát triển tốt, đạt mật độ phù hợp.
- b) Giai đoạn này cây vẫn đang sinh trưởng, phát triển mạnh, chưa đạt điều kiện để khai thác.
- c) Khi lượng hoa và quả tăng dần, tiến hành khai thác những cây lớn nhất để tạo điều kiện cho cây non phát triển.
- d) Trong thời điểm 2 năm kể từ khi cây bắt đầu ra hoa cần tiến hành khai thác để đạt chất lượng sản phẩm tốt nhất.

Câu 3. Ở các khu vực miền núi của nước ta, một số người dân vào rừng đốt lửa để khai thác mật ong. Sau đây là một số nhận định:

- a) Đốt lửa để khai thác mật ong có thể dẫn đến suy thoái tài nguyên rừng nên cần phải nghiêm cấm.

b) Người dân được phép khai thác mật ong rừng nhưng phải sử dụng biện pháp hợp lý để không ảnh hưởng đến đàn ong và các tài nguyên rừng khác.

c) Việc người dân đốt lửa để khai thác mật ong cần được khuyến khích nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế từ khai thác tài nguyên rừng.

d) Mật ong rừng là một loại tài nguyên rừng vì vậy cần được bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi khai thác mật ong của người dân.

Câu 4. Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ tìm hiểu về các công nghệ cao được áp dụng ở địa phương. Sau một tuần đi tìm hiểu nhóm đã thảo luận và thống nhất các ý kiến sau:

a) Nếu như trồng trọt truyền thống cho năng suất, chất lượng sản phẩm cao và ổn định thì trồng trọt công nghệ cao cho năng suất, chất lượng cao và ổn định hơn.

b) Những yếu tố cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt tại địa phương em: thiếu vốn đầu tư cho việc ứng dụng công nghệ cao, thiếu nguồn lao động có trình độ, chế độ thu hút nhân tài của địa phương chưa thỏa đáng.

c) Một số công nghệ cao đang được áp dụng trong trồng trọt ở địa phương như: công nghệ cơ giới hóa trong các khâu làm đất, gieo hạt, trồng cây... giúp tiết kiệm nhân công, giảm sức lao động, nâng cao độ chính xác của các công việc.

d) Khi được trải nghiệm thực hành trồng rau thủy canh tĩnh với rau xà lách, để pha dung dịch dinh dưỡng đảm bảo yêu cầu cung cấp đủ 4 nguyên tố: K, P, N, S. Các bạn đã lựa chọn 3 loại phân bón: NH_4NO_3 , K_2SO_4 , KNO_3 .

----- **HẾT** -----